

Số: 54 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 13 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045 trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045.

Trên cơ sở Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 92/KH-UBND).

Trên cơ sở Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16 tháng 05 năm 2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 211/KH-UBND).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Hướng đến xây dựng Đồng Nai trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, phát triển bền vững, có khả năng cạnh tranh trong khu vực và cả nước. Đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho các ngành công nghệ cao, công nghiệp mũi nhọn, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và sự chuyển dịch mạnh mẽ của chuỗi cung ứng toàn cầu, chuyển mình trong kỷ nguyên mới.

b) Đáp ứng nhu cầu đa dạng và đảm bảo cơ cấu nhân lực của các lĩnh vực công nghệ cao, đào tạo trình độ cao, chất lượng cao trong các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM), kỹ thuật cao phù hợp với các lĩnh vực công nghệ cao như: Công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo, năng lượng tái tạo.

c) Gắn kết chặt chẽ đào tạo, bồi dưỡng với thu hút và trọng dụng nhân tài, thúc đẩy nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các cơ

sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cùng với doanh nghiệp trong đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ đối với các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

d) Góp phần nâng cao năng suất lao động, thu nhập và chất lượng cuộc sống của người dân, xây dựng nền tảng vững chắc cho tỉnh Đồng Nai hòa nhập sâu rộng với nền kinh tế tri thức toàn cầu, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045.

2. Yêu cầu

a) Bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch tổng thể của tỉnh Đồng Nai, phù hợp với các chiến lược, quy hoạch quốc gia và tỉnh về phát triển nguồn nhân lực, chuyển đổi số, công nghiệp công nghệ cao và hội nhập quốc tế.

b) Đảm bảo tính đồng bộ, khả thi và hiệu quả, nội dung phải được cụ thể hóa thành mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện rõ ràng, có thể đo lường, kiểm tra và đánh giá về nguồn lực, cơ chế chính sách, phân công trách nhiệm giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ sở giáo dục.

c) Gắn kết chặt chẽ giữa 03 nhà (nhà nước, nhà trường và nhà doanh nghiệp) cùng thực hiện với nhau vào quá trình xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, đánh giá và tuyển dụng nhân lực; hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong học sinh, sinh viên và người lao động.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đào tạo, chú trọng đào tạo thực hành, kỹ năng và ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh chuyên ngành, để phục vụ làm việc trong môi trường quốc tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển nguồn nhân lực STEM có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao, tay nghề cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; đặc biệt là đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các ngành, lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp 4.0, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Từ đó, xây dựng Đồng Nai trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của vùng Đông Nam Bộ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư và phát triển bền vững tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn 2025 - 2035 và tầm nhìn đến năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Tăng nhanh quy mô đào tạo trình độ cao khối ngành STEM, nhất là các ngành khoa học cơ bản và các ngành liên quan tới công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và công nghệ sinh học:

- Tỷ lệ người theo học các ngành STEM phấn đấu đạt 35% ở mỗi trình độ đào tạo, trong đó ít nhất 7% thuộc các ngành khoa học cơ bản và 22% thuộc các ngành liên quan tới công nghệ số.

- Tính trên tổng quy mô đào tạo khối ngành STEM, số người học các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ chiếm ít nhất 43% và số người học các chương trình đào tạo tiến sĩ chiếm ít nhất 1%; tỷ lệ nữ giới chiếm ít nhất 24%.

- Số người tốt nghiệp các chương trình đào tạo về công nghệ thông tin và truyền thông đạt 172 người/năm trong đó ít nhất 25% được cấp bằng kỹ sư, thạc sĩ hoặc tiến sĩ.

- Số người tốt nghiệp các chương trình đào tạo chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo đạt 10 người/năm trong đó ít nhất 33% được cấp bằng kỹ sư, thạc sĩ hoặc tiến sĩ; 100% chương trình đào tạo cử nhân, kỹ sư và thạc sĩ thuộc khối ngành STEM được tích hợp kiến thức, kỹ năng phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo.

- Số người tốt nghiệp các chương trình đào tạo chuyên sâu về sinh học, công nghệ sinh học và y sinh đạt 52 người/năm trong đó ít nhất 20% được cấp bằng kỹ sư, thạc sĩ hoặc tiến sĩ.

b) Tạo đột phá trong đào tạo, bồi dưỡng nhân tài gắn với phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh trong các ngành khoa học cơ bản, các ngành kỹ thuật và công nghệ then chốt phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ cao được ưu tiên, các dự án trọng điểm của tỉnh:

- Ít nhất 12 người có trình độ tiến sĩ các ngành STEM đang làm việc ở nước ngoài được tuyển dụng làm giảng viên đại học trong tỉnh hoặc có hợp đồng giảng dạy ít nhất một học kỳ tại cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh.

- Số người tốt nghiệp các chương trình đào tạo tài năng trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược hàng năm đạt khoảng 18 kỹ sư, thạc sĩ và 01 tiến sĩ, ít nhất 20% thuộc các chương trình chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo.

- Ít nhất 03 nhóm nghiên cứu mạnh được công nhận thuộc các lĩnh vực STEM trong đó có 03 nhóm thuộc các lĩnh vực công nghệ chiến lược, công nghệ cao được ưu tiên; phấn đấu thứ hạng về công bố quốc tế trong các lĩnh vực STEM được cải thiện liên tục.

3. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2030 - 2035

a) Tiếp tục tăng quy mô đào tạo trình độ cao thuộc khối ngành STEM, nhất là ở các ngành khoa học cơ bản và các ngành liên quan tới công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và công nghệ sinh học:

- Tỷ lệ người theo học các ngành STEM phấn đấu đạt 40% ở mỗi trình độ đào tạo, trong đó ít nhất 9% thuộc các ngành khoa học cơ bản và 35% thuộc các ngành liên quan tới công nghệ số.

- Tính trên tổng quy mô đào tạo khối ngành STEM, số người theo học các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ chiếm ít nhất 59% và số người theo học các chương trình đào tạo tiến sĩ chiếm ít nhất 1,5%; tỷ lệ nữ giới chiếm ít nhất 29%.

- Số người tốt nghiệp các chương trình đào tạo về công nghệ thông tin và truyền thông đạt 259 người/năm trong đó ít nhất 28% được cấp bằng kỹ sư, thạc sĩ hoặc tiến sĩ.

- Số người tốt nghiệp các chương trình đào tạo chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo đạt 54 người/năm trong đó ít nhất 26% được cấp bằng kỹ sư, thạc sĩ hoặc tiến sĩ.

- Số người tốt nghiệp các chương trình đào tạo chuyên sâu về sinh học, công nghệ sinh học và y sinh đạt 165 người/năm trong đó ít nhất 20% được cấp bằng kỹ sư, thạc sĩ hoặc tiến sĩ.

b) Tiếp tục mở rộng đào tạo, phát triển nhân tài, các nhóm nghiên cứu mạnh trong các ngành khoa học cơ bản, các ngành kỹ thuật và công nghệ then chốt phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ cao được ưu tiên:

- Ít nhất 20 người có trình độ tiến sĩ các ngành STEM đang làm việc ở nước ngoài được tuyển dụng làm giảng viên đại học hoặc có hợp đồng giảng dạy ít nhất một học kỳ tại cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh.

- Số người tốt nghiệp các chương trình đào tạo tài năng trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược hàng năm đạt 20 kỹ sư, thạc sĩ và 02 tiến sĩ.

- Có ít nhất 05 nhóm nghiên cứu mạnh được công nhận thuộc các lĩnh vực STEM trong đó có 04 nhóm thuộc các lĩnh vực công nghệ chiến lược, công nghệ cao được ưu tiên; thứ hạng về công bố quốc tế trong các lĩnh vực STEM tiếp tục được cải thiện.

4. Định hướng đến năm 2045

a) Đồng Nai phấn đấu đạt tỷ lệ người học trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM) ở trình độ cao đẳng, đại học, sau đại học cao hơn mức trung bình cả nước, tiến tới tương đương với các nước có thu nhập cao trong khu vực. Tỷ lệ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ các khối ngành STEM tăng trưởng bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và chuyển đổi số của tỉnh.

b) Tỉnh tập trung đầu tư đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên các khối ngành STEM, nhất là tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành và hạ tầng công nghệ, bảo đảm môi trường đào tạo và nghiên cứu đạt chuẩn khu vực.

c) Mở rộng các chương trình đào tạo tài năng ở trình độ kỹ sư, thạc sĩ, tiến sĩ trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược như công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới, tự động hóa, công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo và hàng không. Những chương trình đang tổ chức đào tạo đã được thiết kế theo chuẩn quốc tế, liên kết với doanh nghiệp, các viện nghiên cứu khoa học và kỹ thuật, các cơ sở đào tạo có uy tín trong và ngoài nước.

d) Nguồn nhân lực các khối ngành STEM chất lượng cao trở thành trụ cột trong việc thu hút đầu tư công nghệ cao vào tỉnh Đồng Nai, đặc biệt tại khu công nghệ công nghệ cao, khu thương mại tự do, các khu công nghiệp tỉnh gần với Cảng hàng không quốc tế Long Thành và chuỗi đô thị thông minh của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

đ) Các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu các khối ngành STEM cạnh tranh trong khu

vực phía Nam, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thương mại hóa và khởi nghiệp công nghệ cao.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Nhằm triển khai hiệu quả định hướng phát triển giáo dục các khối ngành STEM và đào tạo nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh hội nhập, chuyển đổi số và phục vụ các dự án trọng điểm theo quy hoạch tỉnh Đồng Nai đến năm 2050 được chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tăng cường chính sách đầu tư cho giáo dục STEM và hỗ trợ tài chính cho người học STEM

a) Thực hiện đầy đủ có hiệu quả các môn học STEM, định kỳ tổ chức các chuyên đề giáo dục STEM trong trường phổ thông gắn với thực tiễn sản xuất, công nghệ tại địa phương, như: Nông nghiệp thông minh, tự động hóa, kỹ thuật hàng không, logistics; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về giáo dục STEM cho đội ngũ giáo viên; đầu tư trang thiết bị thực hành thí nghiệm, mô hình đào tạo, phần mềm mô phỏng công nghệ tại các trường phổ thông, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có định hướng STEM; phối hợp doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức các ngày hội STEM, trải nghiệm nghề nghiệp cho học sinh bậc học phổ thông.

b) Thực hiện đầy đủ các chính sách về hỗ trợ học phí, học bổng, tín dụng ưu đãi cho người học thuộc các chương trình đào tạo tài năng thuộc phạm vi của Đề án theo quy định; xây dựng cơ chế chính sách miễn giảm học phí cho học sinh, sinh viên học các khối ngành STEM thuộc chương trình liên kết đào tạo giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục đào tạo phát triển nguồn nhân lực tại chỗ phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành; thiết lập Quỹ học bổng STEM tỉnh Đồng Nai, vận động doanh nghiệp tài trợ học bổng và tài trợ thiết bị đào tạo cho người học.

2. Hoàn thiện và triển khai chính sách thu hút, phát triển đội ngũ giảng viên giỏi các ngành STEM

a) Ban hành chính sách đặc thù của tỉnh để thu hút giảng viên, chuyên gia quốc tế trong lĩnh vực công nghệ cao về giảng dạy tại các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ tài chính, nhà ở công vụ, môi trường nghiên cứu, thực hành hiện đại cho giảng viên giỏi các ngành STEM.

b) Có cơ chế cử giảng viên đi đào tạo, tập huấn ngắn hạn tại nước ngoài, theo hình thức hợp tác quốc tế; hỗ trợ giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ mới vào giảng dạy và hướng dẫn cho học sinh, sinh viên.

c) Thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu đào tạo các khối ngành STEM gắn với nhu cầu nhân lực tại chỗ, ưu tiên đào tạo các nhóm ngành công nghệ cao, tập trung phát triển nguồn nhân lực ở các lĩnh vực then chốt trong từng giai đoạn theo kế

hoạch của tỉnh, đồng thời bố trí ngân sách địa phương kết hợp nguồn lực xã hội hóa, nhất là từ doanh nghiệp, để triển khai đồng bộ các chính sách trên.

3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ đào tạo và nghiên cứu

a) Ưu tiên đầu tư ngân sách tỉnh để nâng cấp phòng thí nghiệm, xưởng thực hành hiện đại tại các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn để đào tạo, mô phỏng công nghệ cao phục vụ đào tạo tự động hóa, hàng không, robot, năng lượng mới và logistics tại các khu vực phát triển lân cận Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

b) Xây dựng danh mục các dự án đầu tư ưu tiên vay vốn ODA hoặc vay ưu đãi, phối hợp Bộ Tài chính đề xuất cơ chế hỗ trợ tỉnh Đồng Nai vay lại với tỷ lệ lãi suất thấp nhất để nâng cấp hạ tầng giáo dục STEM; tạo cơ chế đối tác trong đầu tư thiết bị đào tạo công nghệ cao, có sự tham gia của doanh nghiệp FDI tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Triển khai các chương trình đào tạo tài năng gắn với nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

a) Đẩy mạnh triển khai thực hiện các chương trình đào tạo kỹ sư thực hành chất lượng cao tại các trường cao đẳng; các chương trình thạc sĩ, tiến sĩ ứng dụng tại các trường đại học trên địa bàn tỉnh; giao chỉ tiêu đào tạo tài năng hàng năm, ưu tiên các ngành công nghệ hàng không, vật liệu mới, logistics thông minh, công nghệ môi trường và AI.

b) Tài trợ ngân sách tỉnh cho các nhóm nghiên cứu mạnh trong trường đại học, trường cao đẳng, nhất là nhóm có liên kết doanh nghiệp và phục vụ nhu cầu công nghệ của các ngành nghề mũi nhọn được lựa chọn; ưu tiên các đề tài nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ trong sản xuất công nghiệp, logistics, năng lượng tái tạo, đồng thời khuyến khích giảng viên hướng dẫn nghiên cứu sinh kết hợp triển khai đề tài cấp tỉnh.

c) Hỗ trợ kinh phí cho nghiên cứu sinh tham gia đề tài cấp tỉnh, ưu tiên nhóm thực hiện trong lĩnh vực công nghệ chiến lược; tạo cơ chế phối hợp doanh nghiệp và cơ sở đào tạo trong đào tạo sau đại học, thúc đẩy các đề tài nghiên cứu có tính ứng dụng cao trong thực tiễn sản xuất.

5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu STEM, công nghệ cao

a) Ký kết thỏa thuận hợp tác giáo dục và đào tạo với các vùng công nghiệp tiên tiến trên thế giới; tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, để triển khai các chương trình hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo giảng viên.

b) Phối hợp doanh nghiệp FDI và các tổ chức hợp tác phát triển tài trợ học bổng du học thạc sĩ, tiến sĩ ngành công nghệ cao; ưu tiên giới thiệu nhân sự tham gia các chương trình học bổng liên Chính phủ theo các lĩnh vực mà tỉnh có nhu cầu chiến lược phát triển của tỉnh.

c) Ủy quyền cho các trường đại học trên địa bàn tỉnh chủ trì tổ chức hội thảo quốc tế về STEM, công nghệ hàng không, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo, nhằm trao đổi học thuật và kết nối doanh nghiệp công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới với cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

6. Tăng cường huy động, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục STEM và đào tạo nhân lực công nghệ cao

a) Lồng ghép các mục tiêu phát triển giáo dục STEM và đào tạo nhân lực chất lượng cao vào các chương trình, đề án trọng điểm của tỉnh, như: Đề án phát triển nguồn nhân lực tại chỗ phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành; chương trình đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030. chương trình chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai. Tận dụng nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia như chương trình phát triển vùng dân tộc thiểu số, nông thôn mới... để hỗ trợ giáo dục STEM.

b) Rà soát, phân loại lại tài sản công trong các trường đại học, cao đẳng để giao quyền quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả, phục vụ giảng dạy và nghiên cứu; thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các cơ sở giáo dục công lập có tiềm năng, nhằm tăng nguồn thu hợp pháp từ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và đào tạo ngắn hạn; ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài sản công và công khai việc sử dụng, đảm bảo minh bạch và khuyến khích huy động xã hội hóa.

c) Xây dựng chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo kép, tài trợ học bổng, hỗ trợ học phí và trả nợ vay cho sinh viên sau khi được tuyển dụng vào làm việc; thiết lập cơ chế hợp tác 03 bên (nhà trường, doanh nghiệp và người học), trong đó doanh nghiệp ký cam kết hỗ trợ tài chính và tuyển dụng sinh viên sau tốt nghiệp; vinh danh và ưu đãi doanh nghiệp đồng hành cùng giáo dục STEM, đưa nội dung này vào tiêu chí thi đua của tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được ưu tiên bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật đầu tư công; nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Trong đó, ngân sách nhà nước bố trí để hỗ trợ thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này bao gồm:

1. Kinh phí thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi và học bổng khuyến học: Dự kiến ngân sách tỉnh bổ sung hàng năm một phần kinh phí hỗ trợ đồng chi trả lãi suất vay tín dụng sinh viên STEM. Quỹ học bổng STEM tỉnh Đồng Nai được thành lập từ ngân sách tỉnh và nguồn xã hội hóa, ưu tiên cho người học chương trình đào tạo tài năng.

2. Kinh phí đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo chất lượng cao STEM: Dự kiến 03 - 05 chương trình đặt hàng/năm cho các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh (kinh phí thực hiện của mỗi chương trình căn cứ định mức chi phí đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành).

3. Kinh phí cấp bù học phí cho người học chương trình tài năng theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ: Dự kiến hỗ trợ 100% học phí cho 300 sinh viên/năm theo các ngành ưu tiên như: AI, tự động hóa, điện tử công nghiệp, công nghệ bán dẫn,....

4. Kinh phí thực hiện lồng ghép trong Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh.

a) Kinh phí đào tạo tiến sĩ cho giảng viên được bố trí theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ: Dự kiến tỉnh hỗ trợ thêm chi phí học tập, sinh hoạt cho 05 giảng viên/năm đi học tiến sĩ trong nước và nước ngoài.

b) Kinh phí mời, thu hút giảng viên nước ngoài và đào tạo giảng viên ngắn hạn: Mời chuyên gia quốc tế giảng dạy 10 khóa/năm tại các cơ sở đào tạo tài năng; dự kiến gửi giảng viên ra nước ngoài học tập ngắn hạn 20 người/năm (kinh phí từ ngân sách tỉnh và nguồn đối ứng doanh nghiệp, ODA).

c) Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm: Dự kiến đầu tư có trọng tâm tại 03 cơ sở giáo dục trọng điểm cho giai đoạn 2025 - 2030, ưu tiên các ngành công nghệ cao, tự động hóa, robot, chip bán dẫn.

d) Kinh phí xây dựng học liệu và bồi dưỡng giáo viên: Dự kiến tổ chức tập huấn giáo viên STEM toàn tỉnh (500 người/năm) và xây dựng ngân hàng học liệu mở dùng chung cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

đ) Kinh phí triển khai đào tạo nhân lực ngành bán dẫn: Ưu tiên triển khai tại 02 các cơ sở giáo dục trọng điểm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai Đề án hàng năm trên địa bàn tỉnh, lồng ghép các nhiệm vụ chung kế hoạch giáo dục hàng năm triển khai thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh, chương trình đổi mới giáo dục phổ thông và các kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp của tỉnh.

b) Phối hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc lựa chọn, đề xuất các cơ sở đào tạo đủ điều kiện triển khai chương trình đào tạo tài năng; hướng dẫn các cơ sở đề xuất dự án đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo STEM.

c) Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên phổ thông về giáo dục STEM; triển khai định kỳ các hoạt động trải nghiệm STEM, kết nối nhà trường với doanh nghiệp trên địa bàn.

d) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh và trong việc xây dựng chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên học các ngành

STEM, bao gồm học phí, học bổng, tín dụng ưu đãi...; vận động nguồn lực xã hội hóa để thành lập Quỹ học bổng STEM tỉnh Đồng Nai.

d) Tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án về UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề xuất các cơ chế điều chỉnh phù hợp với điều kiện phát triển giáo dục của tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch thực hiện Đề án vào các chương trình, kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm của tỉnh Đồng Nai, tập trung thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục, trung tâm nghiên cứu trên địa bàn, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ số.

b) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, các trường đại học và doanh nghiệp trong việc xây dựng và triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ ưu tiên, có liên kết với các chương trình đào tạo tài năng, đào tạo kỹ sư, thạc sĩ, tiến sĩ ứng dụng các ngành STEM.

c) Xây dựng, cập nhật và công bố định kỳ các báo cáo dự báo nhu cầu nhân lực khoa học, công nghệ và nhân lực công nghiệp công nghệ số của tỉnh; triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực tự động hóa, hàng không, AI, logistics, vật liệu mới và năng lượng sạch, có sự phối hợp với các cơ sở giáo dục và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch trên địa bàn tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh về khả năng cân đối, bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và lồng ghép với các nguồn lực khác để triển khai kế hoạch thực hiện hiệu quả; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí đúng quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật liên quan.

b) Phối hợp thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh, các nội dung nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch về chính sách tín dụng ưu đãi cho người học, tỷ lệ vay lại vốn vay ODA, các vốn vay ưu đãi khác và tăng cường huy động, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư.

4. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành các chính sách đặc thù về tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực STEM, trong đó ưu tiên giảng viên, chuyên gia, nhà khoa học có trình độ cao công tác tại các cơ sở giáo dục công lập; đề xuất cơ chế thu hút chuyên gia quốc tế về

giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, gắn với các chế độ hỗ trợ về tài chính, nhà ở công vụ, điều kiện làm việc và nghiên cứu.

b) Xây dựng kế hoạch và chỉ tiêu biên chế, định hướng phân bổ nhân lực có chuyên môn STEM phù hợp với lộ trình phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, đặc biệt phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

c) Phối hợp các sở, ban, ngành tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo STEM; lồng ghép nội dung này trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức hằng năm.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề và các trường trung học phổ thông để lồng ghép các chuyên đề về ứng dụng khoa học công nghệ trong quốc phòng, an ninh vào các khóa học giáo dục quốc phòng dành cho học sinh, sinh viên; tham gia xây dựng đội ngũ chuyên gia, giảng viên trong lực lượng vũ trang có trình độ STEM; định hướng nhu cầu công nghệ phục vụ quốc phòng - an ninh trong các đề tài nghiên cứu ứng dụng, đổi mới sáng tạo, đặc biệt là những công nghệ lưỡng dụng (dân dụng và quân sự).

b) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dạy nghề và doanh nghiệp để tư vấn, hướng nghiệp, đào tạo nghề đối với quân nhân xuất ngũ theo hướng công nghệ, kỹ thuật, đặc biệt ưu tiên các ngành trọng điểm như cơ điện tử, logistics, công nghệ thông tin, tự động hóa... phục vụ thị trường lao động địa phương.

6. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh các chính sách hỗ trợ, tạo thuận lợi về thủ tục nhập cảnh, cư trú và làm việc cho các giảng viên, chuyên gia nước ngoài trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược đến làm việc tại tỉnh Đồng Nai; hướng dẫn, hỗ trợ giải quyết thủ tục visa, tạm trú thuộc thẩm quyền, đảm bảo an ninh, trật tự và điều kiện thuận lợi cho các chuyên gia tham gia vào hoạt động đào tạo, nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

b) Rà soát, đánh giá nhu cầu đào tạo nhân lực trong lĩnh vực an ninh mạng, an ninh thông tin và các ngành công nghệ cao thuộc phạm vi quản lý của ngành Công an; chủ động phối hợp các cơ sở đào tạo trong tỉnh đặt hàng đào tạo hoặc cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo chuyên sâu về an ninh mạng, bảo mật hệ thống, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo... phù hợp với yêu cầu thực tiễn tỉnh; tham mưu cho UBND tỉnh triển khai các nội dung thuộc Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, nhất là trong công tác đảm bảo an ninh mạng.

c) Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, chuyển giao công nghệ có yếu tố nước ngoài, đảm bảo không để lộ lọt thông tin quan trọng ảnh hưởng đến an ninh quốc gia. Bảo đảm an ninh mạng cho các cơ sở

dữ liệu nhạy cảm, trọng yếu phục vụ chuyển đổi số và triển khai Quyết định 06/QĐ-TTg 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Ngoại vụ

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tổ chức hoặc tham gia các hoạt động đối ngoại, diễn đàn, hội thảo, chương trình kết nối với đối tác quốc tế nhằm thúc đẩy hợp tác về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao, nhất là trong các lĩnh vực STEM, công nghệ chiến lược, công nghệ cao; kết nối chuyên gia, giảng viên, nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài với các cơ sở giáo dục trong tỉnh, ưu tiên các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới.

b) Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh về quản lý tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Đồng Nai, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mời giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia nước ngoài đến tỉnh Đồng Nai tham gia hội thảo, đào tạo, hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; hướng dẫn các cơ sở giáo dục trong tỉnh thực hiện đúng quy định khi mời chuyên gia, tổ chức hội thảo quốc tế tại tỉnh Đồng Nai.

8. Các sở, ban, ngành

a) Ban hành kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này thuộc phạm vi quản lý cho từng giai đoạn và hàng năm trong đó chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch với các chương trình, đề án, dự án có liên quan.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch; tổng hợp đề xuất các dự án đầu tư, dự toán kinh phí, bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch theo quy định.

c) Xác định nhu cầu, triển khai đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ cao đáp ứng nhu cầu thuộc phạm vi quản lý theo ngành.

9. UBND các xã, phường

a) Chủ trì hoặc phối hợp các cơ sở giáo dục tổ chức các ngày hội STEM cấp xã, hoạt động ngoại khóa STEM cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở và thanh thiếu niên ngoài cơ sở giáo dục. Vận động các cơ quan, đơn vị liên quan tham gia hỗ trợ tổ chức các lớp trải nghiệm khoa học, công nghệ tại địa phương; lồng ghép hoạt động STEM vào phong trào khuyến học tại cơ sở.

b) Tổ chức các đợt tuyên truyền trên địa bàn về tầm quan trọng của giáo dục STEM và ngành công nghệ cao trong tương lai, đặc biệt gắn với cơ hội việc làm tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Cập nhật thông tin về học bổng, tín dụng ưu đãi, chính sách hỗ trợ học phí đến từng hộ dân có con em học các ngành STEM.

c) Rà soát và ưu tiên bố trí đất công, trụ sở cũ, nhà văn hóa để làm nơi tổ chức hoạt động STEM, dạy nghề ngắn hạn hoặc lớp kỹ năng công nghệ cơ bản cho thanh thiếu niên. Đề xuất hỗ trợ từ ngân sách địa phương hoặc lồng ghép vào các

nguồn quỹ địa phương (khuyến học, giảm nghèo...) để hỗ trợ các trang thiết bị học tập STEM cho học sinh khó khăn.

d) Vận động các cơ sở sản xuất nhỏ, hợp tác xã, doanh nghiệp trên địa bàn tài trợ học bổng STEM; phối hợp cùng cơ sở giáo dục tổ chức tham quan, trải nghiệm thực tế sản xuất, chế biến, ứng dụng công nghệ và đồng hành cùng các hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm nghề cho học sinh; khuyến khích và hỗ trợ thanh niên, nông dân trẻ học tập nghề nghiệp liên quan đến công nghệ cao, ứng dụng công nghệ vào nông nghiệp, logistics địa phương, sản xuất sạch.

đ) Thống kê nhu cầu học nghề công nghệ cao, STEM của học sinh và người lao động tại địa phương; đề xuất các chỉ tiêu đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng số, và hỗ trợ học tập cho người dân trên địa bàn.

10. Các cơ sở giáo dục

a) Đối với các trường phổ thông

- Lồng ghép giáo dục STEM vào chương trình dạy học chính khóa và ngoại khóa, gắn với các chủ đề ứng dụng như: Nông nghiệp thông minh, tự động hóa, năng lượng tái tạo,....

- Phối hợp với doanh nghiệp và các trường nghề, trường đại học tổ chức định kỳ các hoạt động như: Ngày hội STEM, trải nghiệm nghề nghiệp, tham quan thực tế sản xuất, chuyên đề hướng nghiệp ngành công nghệ cao.

- Đăng ký tham gia các chương trình bồi dưỡng giáo viên về giáo dục STEM do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Đề xuất trang bị, nâng cấp phòng thí nghiệm STEM, thư viện số, thiết bị dạy học thông minh, tích hợp công nghệ mô phỏng phục vụ giảng dạy STEM.

b) Đối với các trường cao đẳng, trung cấp

- Xây dựng chương trình đào tạo kỹ sư thực hành, kỹ thuật viên chất lượng cao theo hướng tích hợp, ưu tiên các ngành: Cơ điện tử, tự động hóa, logistics, công nghệ hàng không.

- Ký kết hợp tác đào tạo kép với doanh nghiệp tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, gắn đào tạo với tuyển dụng, thực tập, nghiên cứu ứng dụng tại doanh nghiệp.

- Tham gia đề xuất thành lập các trung tâm mô phỏng công nghệ cao, đặt tại các vùng phụ cận Cảng hàng không quốc tế Long Thành để phục vụ đào tạo chuyên sâu.

- Cử giảng viên tham gia tập huấn quốc tế, nghiên cứu khoa học, kết nối với mạng lưới học bổng và đào tạo liên kết quốc tế.

c) Đối với các trường đại học

- Triển khai chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ, tiến sĩ ứng dụng, đào tạo tài năng, có cơ chế liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp và hợp tác quốc tế.

- Chủ trì tổ chức các hội thảo, diễn đàn quốc tế về STEM, AI, công nghệ hàng không, gắn kết học thuật với nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.

- Xây dựng đề án nâng cấp phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và thực hành công nghệ cao, lồng ghép với các đề xuất vốn vay ODA và nguồn vốn hỗ trợ quốc tế.

- Tham gia đề tài nghiên cứu cấp tỉnh, liên kết doanh nghiệp trong giải pháp đổi mới sáng tạo, đồng thời hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp công nghệ.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, các sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đề nghị các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) xem xét, chỉ đạo. /.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
 - Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
 - Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
 - Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
 - Các đơn vị tại Mục V;
 - Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
 - Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KTN, KTNS, KGVX.
- <Tannd T8.2025>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trường Sơn